

Số: 550 /BC-HHVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Công bố thông tin hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam



Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về thông tin doanh nghiệp để công bố công khai thông tin theo quy định như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019

(Chi tiết báo cáo tại Phụ lục số 01 đính kèm).

2. Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018

(Chi tiết báo cáo tại Phụ lục số 02 đính kèm).

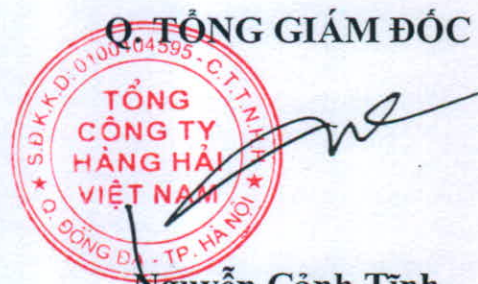
3. Chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2018

(Chi tiết báo cáo tại Phụ lục số 03 đính kèm).

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Tcty (để b/cáo);
- Các Ban: TTKH, TCNS;
- Lưu: VT, Q. TGD, Ban TT. Di03.



Nguyễn Cảnh Tĩnh

PHỤ LỤC SỐ 01
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

*(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019
đã được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước
tại doanh nghiệp theo Tờ trình số 482/TTr-HHVN ngày 20/3/2019)*

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Năm 2018, tiếp đà hồi phục sau tái cơ cấu, sự hỗ trợ chỉ đạo quý báu của Chính phủ, Bộ ngành, sự đoàn kết, trách nhiệm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, với quyết tâm, nỗ lực của tập thể CBCNV toàn Tổng công ty, Tổng công ty đã hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018 trên các lĩnh vực kinh doanh, tái cơ cấu: (1) Tổng công ty đã thực hiện hoàn thành IPO Công ty mẹ và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom; (2) Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tài chính, tài sản tại các doanh nghiệp vận tải biển; (3) Nâng cao thị phần vận tải và cung ứng đến khách hàng các gói dịch vụ chuỗi logistics trên cơ sở kết nối chặt chẽ giữa ba lĩnh vực mũi nhọn cảng biển, vận tải biển và dịch vụ hàng hải, bước đầu đã phát triển chuỗi quốc tế; (4) Nâng cao năng lực cảng biển, tăng công suất, chuyển đổi công năng, tiếp nhận các tàu với trọng tải lớn nối các tuyến vận tải quốc tế đến Việt Nam; (5) Kiện toàn bộ máy tổ chức, thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin để triển khai và ứng dụng công nghệ số, thành lập Trung tâm Khai thác container để đón đầu xu thế phát triển và hình thành các tuyến vận tải container; (6) Phát triển mạnh mẽ văn hóa doanh nghiệp với nền tảng văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm; Đẩy nhanh quá trình ra quyết định bằng cơ chế ủy quyền; (7) Hoàn thành nhiệm vụ hoạt động kinh doanh trong bối cảnh Tổng công ty vừa thực hiện cổ phần hóa, tái cơ cấu, chuyển giao chủ sở hữu.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Với việc thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính, xử lý tài sản, kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí, tập trung phát triển mạng lưới khách hàng, dịch vụ đa dạng, Tổng công ty đã đạt kết quả: Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018, kết quả từ tái cơ cấu tài chính đã cắt, giảm lỗ mạnh mẽ khối vận tải biển, khối cảng biển và dịch vụ hàng hải duy trì sự tăng trưởng về lợi nhuận. Nộp Ngân sách Nhà Nước đạt 760 tỷ đồng.

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh /2017	So sánh /KH
I	HỢP NHẤT					
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Triệu Tấn	97,8	94,1	106,6%	96,2%

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh /2017	So sánh /KH
2	Sản lượng vận tải biển	Triệu Tấn	21,5	26,7	108,1%	124,2%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	13.638	13.642	86,5%	100%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(516)	500	51,6%	
II	CÔNG TY MẸ					
1	Sản lượng vận tải biển	Triệu Tấn	6,7	8,4	102,6%	125,4%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.765	2.069	66,6%	117,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(808)	63	20,6%	

2. Kết quả hoạt động đầu tư phát triển

- Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm 2018, Tổng công ty đã hoàn thành Dự án Cảng Tiên Sa giai đoạn II (Cảng Đà Nẵng); chuyển đổi công năng sang làm hàng container Cảng SSIT; khởi công Cảng Vinalines Đình Vũ hiện đã hoàn thành khoảng 40% khối lượng; Cảng Cần Thơ thuê khai thác Cảng Sóc Trăng; Cảng Sài Gòn hoàn thành 81% khối lượng Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước; hoàn thành lập, phê duyệt dự án và đang triển khai đầu tư Dự án Trung tâm phân phối Cảng Khuyển Lương.

- Thoái/giảm vốn: Tổng công ty tiếp tục thực hiện thoái/giảm vốn tại các doanh nghiệp ngoài ngành, không hiệu quả để tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính. Năm 2018, Tổng công ty đã làm việc với các tổ chức định giá tài sản để triển khai các kế hoạch thoái vốn tại 04 doanh nghiệp, hoàn thành thoái vốn xuống dưới mức chi phối 01 doanh nghiệp. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp vận tải biển thoái vốn trong kế hoạch vẫn chưa thực hiện được do vướng mắc về bảo lãnh và các vấn đề về đất đai.

- Bán thanh lý tàu: Hoạt động thanh lý tài sản không hiệu quả đã góp phần làm giảm lỗ khối vận tải biển. Năm 2018, căn cứ tình hình thị trường và kế hoạch kinh doanh, Tổng công ty đã hoàn thành bán 04 tàu với tổng trọng tải 87,9 triệu tấn.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh

1.1 Mục tiêu hoạt động

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam hoàn thiện bộ máy tổ chức và quản trị doanh nghiệp dưới mô hình công ty cổ phần. Hợp nhất các doanh nghiệp cùng

bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng công ty và tiến hành các chiến dịch quảng bá thương hiệu, phát triển kinh doanh tại thị trường trong và ngoài nước. Phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, trong đó trọng điểm: Tập trung phát triển hệ thống cảng biển nước sâu tại khu vực Lạch Huyện - Hải Phòng và Cái Mép - Thị Vải; Phát triển đội tàu container và tuyến vận tải dưới thương hiệu chung; Xây dựng các trung tâm logistics tạo vai trò kết nối, khép kín chuỗi dịch vụ; Liên kết chặt chẽ mối quan hệ giữa các thành viên trong Tổng công ty để cung ứng cho khách hàng các gói dịch vụ không tách rời, ưu việt. Nâng cao hiệu quả hoạt động toàn Tổng công ty thông qua thực hiện các giải pháp tái cơ cấu doanh nghiệp và tái cơ cấu tài chính. Thực hiện các dự án công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động.

1.2 Chỉ tiêu Kế hoạch hoạt động kinh doanh

Do Công ty mẹ - Tổng công ty dự kiến chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/7/2019 nên kế hoạch hoạt động kinh doanh được xác định cho 02 giai đoạn: Giai đoạn công ty TNHH một thành viên (từ ngày 01/01/2019 - 30/6/2019) và Giai đoạn công ty cổ phần (từ ngày 01/7/2019 - 31/12/2019), cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐTV	Năm 2019		
			T1-T6 (Công ty TNHH)	T7-T12 (Công ty CP)	Cộng
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Triệu tấn	49,963	49,963	99,926
2	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	9,969	9,969	19,937
3	Doanh thu	Tỷ đồng	6.789	7.085	13.874
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(164)	468	304
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng			760

1.3 Kế hoạch phát triển thị trường sản phẩm

Nhằm tiếp tục nâng tầm hợp tác và phát triển thị trường toàn cầu, toàn Tổng công ty, trong đó trọng tâm là dịch vụ chuỗi quốc tế, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xác định kế hoạch phát triển thị trường năm 2019 như sau: Tập trung mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ chuỗi trên cơ sở phối hợp, kết nối, tận dụng tối đa thế mạnh của các đơn vị thành viên theo phương châm khách hàng là trung tâm; Tăng cường hợp tác toàn diện với các hãng tàu, các nhà sản xuất, các tập đoàn đa quốc gia. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế, quảng bá và phát triển thương hiệu VIMC; Củng cố và nâng cao nghiệp vụ đội

ngũ làm công tác thị trường, phát triển kinh doanh; tập trung vào công tác chăm sóc khách hàng.

1.3.1 Khách hàng mục tiêu:

- Các hãng tàu lớn thuộc Top 10 trên thế giới và tại khu vực như: CMA-CGM, Mearsk, MSC, One, Cosco, Wanhai, Evergreen, Hyundai Shipping, ZIM Lines, SM Lines, ...

- Các Tập đoàn lớn tại Việt Nam và khu vực như: Tập đoàn SCG - Thái Lan, Sagawa, ERIA ECS, Tập đoàn Thaco Trường Hải, Tập đoàn Hòa Phát, ...

- Các Tập đoàn, Tổng công ty cùng thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

1.3.2 Dịch vụ hợp tác:

- Cung ứng dịch vụ vận tải, kho bãi và cảng biển nhằm khép kín chuỗi dịch vụ logistics.

- Thực hiện trao đổi chỗ trên tàu, mở tuyến mới vào Việt Nam, phát triển tuyến vận tải nội Á.

- Phát triển dịch vụ container cho các hãng tàu và các nhà xuất nhập khẩu lớn, hợp lực cùng phát triển mạng lưới khách hàng.

- Các hãng tàu đưa tàu vào sử dụng dịch vụ tại các cảng của VIMC, đặc biệt là tại các cảng còn dư địa phát triển và khu vực Cái Mép - Thị Vải.

- Hợp tác trong việc vận tải nội địa và qua biên giới (Lào, Campuchia).

- Hợp tác trong dịch vụ logistics hỗ trợ xuất nhập khẩu và phân phối hàng hóa; Thực hiện các chuỗi dịch vụ quốc tế.

- Phối hợp phát triển vận tải thủy phía Bắc, Đồng bằng Sông Cửu Long, vận tải thủy chuyển tải than/quặng.

- Phối hợp hình thành các Trung tâm Logistics Hub tại các khu vực gắn hệ thống cảng và trên toàn quốc.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.1 Hoạt động đầu tư

Tổng mức đầu tư toàn Tổng công ty năm 2019 (bao gồm các công ty con và Công ty mẹ) là 2.183,87 tỷ đồng, trong đó:

- Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm: 1.709,39 tỷ đồng với nguồn vốn dự kiến thực hiện đầu tư, mua sắm chủ yếu là vốn tự có, một phần là vốn vay và các nguồn vốn khác.

- Đầu tư tài chính: 474,48 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.

2.2 Bán thanh lý tàu

Tổng số lượng tàu bán thuộc đội tàu Tổng công ty năm 2019 (bao gồm các công ty con và Công ty mẹ) là 11 tàu, tổng trọng tải 224.201 tấn.

2.3 Thoái/giảm vốn

Tổng số lượng doanh nghiệp thành viên thực hiện thoái/giảm vốn năm 2019 là 05 doanh nghiệp.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện nhiệm vụ lớn trong Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 đã được Ban Chấp hành Trung ương ban hành tại Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018; Chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 27/02/2017 và Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty tại Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 20/6/2018; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Các nhiệm vụ do Ủy ban QLVNN, Bộ GTVT và Bộ Ngành chỉ đạo; Mục tiêu phát triển năm 2019, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của năm 2019 như sau:

1. Hoạt động kinh doanh

- Tập trung mở rộng thị trường, quy mô, trong đó: tập trung phát triển dịch vụ chuỗi, hợp đồng COA, làm việc với các hãng tàu lớn, mainlines đưa tàu về các cảng của Tổng công ty, đặc biệt đối với các cảng còn dư địa phát triển.
- Tái cấu trúc mô hình hoạt động, tài chính, áp dụng quản trị tiên tiến, đổi mới công nghệ bốc xếp, công nghệ thông tin trong quản lý và khai thác nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động. Thực hiện đầu tư bến 3,4 Cảng Lạch Huyện và các dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng biển. Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý và khai thác hàng rời. Tiếp tục giải quyết các khó khăn và phát triển năng lực cụm cảng liên doanh Cái Mép - Thị Vải. Tiếp nhận Cảng Quy Nhơn về làm thành viên của Tổng công ty. Nâng cao năng lực cốt lõi và vai trò dẫn dắt của nhóm cảng chủ lực (Cảng Hải Phòng, Cảng Đà Nẵng và Cảng Sài Gòn).
- Tiếp tục tái cơ cấu tài chính, xử lý dứt điểm các khoản nợ, tài sản xấu nhằm cắt lỗ tại các doanh nghiệp vận tải biển và nhóm cảng liên doanh. Hình thành các tuyến vận tải chuyên môn hóa dưới thương hiệu chung: Shipping Lines và Container Lines. Nghiên cứu để thực hiện thuê, thuê mua một số tàu thuộc các size phổ biến khai thác đáp ứng nhu cầu của thị trường. Xây dựng kế hoạch triển khai khi quy định MARPOL của IMO giới hạn hàm lượng lưu huỳnh trong dầu nhiên liệu có hiệu lực. Gia tăng thuê tàu ngoài, linh hoạt trong các hình thức khai thác nhằm duy trì tăng trưởng sản lượng, doanh thu.
- Phát triển tối đa dịch vụ tích hợp (cảng - vận tải biển - kho, bãi, trung tâm phân phối, ...) trên cơ sở tập trung đẩy mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống kho, bãi, đội tàu hiện hữu và các cảng nước sâu nhằm cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng, trong đó tập trung kết nối đến khu vực Cái Mép - Thị Vải. Tái cấu trúc về ngành nghề, nghiên cứu thu gọn sáp nhập để tối ưu cơ sở hạ tầng. Phát triển dự án công nghệ thông tin ứng dụng

trong quản lý logistics. Phát triển cơ sở hạ tầng logistics gắn liền với hệ thống cảng và tại các trung tâm kinh tế, khu công nghiệp lớn.

- Xây dựng và triển khai cơ cấu, tổ chức lại các doanh nghiệp thành viên, đơn vị hạch toán phụ thuộc để thực hiện chuyên môn hóa, phân công, hợp tác, tránh phân tán nguồn lực; tránh cạnh tranh nội bộ theo hướng sáp nhập, hợp nhất các doanh nghiệp có cùng mô hình, quy mô, ngành nghề.

- Xây dựng các biểu giá dịch vụ chung. Ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động của doanh nghiệp.

- Kết nối, điều phối hỗ trợ các doanh nghiệp thành viên trong quản trị và phát triển kinh doanh. Tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên, thanh tra định kỳ việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp thành viên, người đại diện phần vốn. Thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát thống nhất toàn hệ thống.

2. Hoạt động đầu tư

- Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản cảng biển trọng điểm gồm: Bến 3,4 Cảng Lạch Huyện, Cảng Liên Chiểu, Cảng Vinalines Đình Vũ, Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn II.

- Tìm kiếm các địa điểm nhằm thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng logistics như các ICD, kho, bãi tạo thành mối liên kết với các dịch vụ của doanh nghiệp thành viên khác trong Tổng công ty tạo lợi nhuận gia tăng cho Công ty mẹ trong giai đoạn sau cổ phần hóa.

- Tiếp tục xử lý tài sản và thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả.

- Gia tăng năng lực cho lĩnh vực cảng biển thông qua thuê và tiếp nhận thêm doanh nghiệp cảng biển.

3. Quản trị doanh nghiệp

- Chuẩn hóa và hoàn chỉnh Khung pháp lý của công ty cổ phần. Xây dựng và ban hành các quy trình chuẩn (SOP) có tính hệ thống cao trong các lĩnh vực hoạt động cốt lõi có ứng dụng Lean 6 sigma, công nghệ thông tin.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ quản trị tiên tiến trong xây dựng và kiểm soát hệ thống mục tiêu. Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ, sản phẩm dịch vụ; từng bước cung cấp dịch vụ có giá trị gia tăng và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên, vật liệu, từng bước xanh hóa sản phẩm, dịch vụ để phát triển bền vững.

- Nâng cao năng lực nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản trị trong cơ chế thị trường. Quy hoạch đội ngũ Lãnh đạo, Người đại diện phần vốn đủ trí, đức, tài để làm tốt vai trò, nhiệm vụ được giao. Sắp xếp lại, nâng cao chất lượng lao động trong doanh nghiệp với cơ cấu hợp lý và tối ưu với từng công nghệ, dây chuyền, công đoạn, công việc từ đó nâng cao năng suất của từng người lao động và năng suất lao động tổng hợp của doanh nghiệp. Hoàn thiện việc xây dựng và

áp dụng cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá khen thưởng, kỷ luật đảm bảo tạo động lực, phát huy năng lực.

- Tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp trên tất cả các mặt phù hợp với chuẩn mực quốc tế, bắt kịp với xu thế và hội nhập nhanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sức cạnh tranh và phát triển bền vững. Áp dụng KPI (chỉ số đánh giá thực hiện công việc) và hệ thống trả lương, hệ thống đánh giá, bổ nhiệm/miễn nhiệm mới để khuyến khích những tập thể, cá nhân dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Củng cố, xây dựng mô hình quản trị ba tầng phòng vệ và nâng cao năng lực các tầng phòng vệ nhằm đảm bảo công tác thực hiện chiến lược, vận hành hiệu quả và kiểm soát rủi ro hợp lý trên toàn Tổng công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, hợp nhất thương hiệu với các doanh nghiệp thành viên, thực hiện các chiến dịch truyền thông quảng bá thương hiệu và sản phẩm dịch vụ. Phát hành các tài liệu truyền thông nội bộ.

- Tiếp tục phát triển văn hóa doanh nghiệp hướng tới khách hàng, văn hóa hợp tác - làm việc nhóm, văn hóa trách nhiệm công việc. Xây dựng văn hóa kinh doanh đề cao tính trung thực, liêm chính. Phát huy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo trong toàn Tổng công ty. Hoàn thành và thực hiện tốt dự án 5S. Kiến tạo môi trường làm việc minh bạch, thúc đẩy, hiệu quả.